

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT  
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI  
CHI NHÁNH LONG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 674 /TTPTQĐ.CNLT-BT.N2

Long Thành, ngày 17 tháng 6 năm 2026

V/v Niêm yết công khai Phương án bồi thường dự kiến thuộc dự án Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua xã Bình An (Đợt 4).

Kính gửi: UBND Xã Bình An.

Căn cứ điểm 1, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 1757/UBND-KTNS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện trình tự thực hiện công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Ngày 17/6/2026, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành lập Phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân để thực hiện dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua xã Bình An (Đợt 04).

*(Đính kèm Phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ).*

Nay Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành đề nghị UBND xã Bình An niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND Bình An, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Bình An trong

thời hạn 10 ngày theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Chính phủ.

Đề nghị UBND xã Bình An quan tâm, sớm hỗ trợ thực hiện nội dung trên theo quy định. *ML*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Kinh tế xã Bình An;
- BGĐ TTPTQĐ.CNLT;
- Tổ BT (đ/c Nhật; Tạo);
- Nhóm 02 (đ/c Khanh; Nam);
- Lưu: VT (Toàn).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Mai Ngọc Thắng**

Số: /PA-TTP/QĐ.CNLT-BT.N2

Long Thành, ngày tháng 6 năm 2026



## PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN

Về bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân để thực hiện dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An) (Đợt 4)

### I. Căn cứ Pháp Lý:

Căn cứ Luật đất đai 2024 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn Nghị quyết 254/2025/QH15 tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;



Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 2/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc uỷ quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai Phê duyệt Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây

dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTPTQĐ ngày 17/3/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Đồng Nai về việc giao nhiệm vụ thực hiện Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 106/TB-UBND ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Út - Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ triển khai dự thực hiện dự án đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 4980/UBND-KTNS ngày 01/4/2026 về việc khẩn trương thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ dự án đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông báo số 183/TB-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai Kết luận của Đồng chí Nguyễn Văn Út - Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc họp kiểm điểm, đánh giá tình hình triển khai thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ các thông báo thu hồi đất ngày 06/4/2026 của UBND xã Bình An về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Khoản 4, Điều 3, Nghị định số 88/2024/NĐCP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó “Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó”. Căn cứ nội dung trên Ủy ban nhân dân xã Bình An chịu trách nhiệm các nội dung xác nhận tại các mẫu số 2,3,4 kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ theo Khoản 3, Điều 87, Luật đất đai năm 2024. Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành lập phương án dự kiến về bồi thường,



*hỗ trợ dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cụ thể như sau:*

## **II/. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ:**

### **1. Bồi thường đất:**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai; Văn bản số 1201/SNNMT-ĐĐ ngày 20/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn bản số 2023/SNNMT-ĐĐ ngày 29/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Loại đất, vị trí đất để bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ vào nội dung xác nhận của UBND xã Bình An về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất diện tích loại đất, UBND xã Bình An chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận về nguồn gốc đất theo quy định; thông tin về đất, vị trí thửa đất, phiếu cung cấp thông tin, danh sách các thửa đất được xác định vị trí của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành.

Theo Khoản 1, Điều 5, Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai, quy định cụ thể như sau:

*“a) Giá đất vị trí 1: Được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này; trong đó:*

*- Phạm vi 1 được tính từ mốc hành lang an toàn đường bộ đến hết mét thứ 100: Tính bằng 100% giá đất nông nghiệp vị trí 1;*

*- Phạm vi 2 được tính từ mốc hành lang an toàn đường bộ có phạm vi từ trên 100 mét đến hết mét thứ 200: Tính bằng 80% giá đất nông nghiệp vị trí 1 nhưng không được thấp hơn giá đất tối thiểu theo từng địa bàn xã, phường quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Quy định này;*

*- Phạm vi 3 được tính từ mốc hành lang an toàn đường bộ có phạm vi từ trên 200 mét trở lên: Tính bằng 60% giá đất nông nghiệp vị trí 1 nhưng không được thấp hơn giá đất tối thiểu theo từng địa bàn xã, phường quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Quy định này.*

*b) Giá đất vị trí 2 (vị trí còn lại): Tính bằng 30% giá đất nông nghiệp vị trí 1, phạm vi 1 của tuyến đường giao thông quy định tại Phụ lục VII kèm theo Quy định này nhưng không được cao hơn giá đất tối đa và không được thấp hơn giá đất tối thiểu theo từng địa bàn xã, phường quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Quy định này.*

*Trường hợp thửa đất, khu đất tại vị trí 2 (vị trí còn lại) mà xác định vị trí theo nhiều tuyến đường giao thông tại Phụ lục VII kèm theo Quy định này thì giá đất được xác định theo tuyến đường giao thông có khoảng cách gần nhất tính từ mốc hành lang an toàn đường bộ đến thửa đất, khu đất. Trường hợp khoảng cách bằng nhau thì áp giá theo tuyến đường giao thông có mức giá cao nhất”*

## **2. Bồi thường, hỗ trợ Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác:**

Căn cứ nội dung xác nhận của UBND xã Bình An về nguồn gốc thời điểm xây dựng Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác. UBND xã Bình An chịu trách nhiệm về xác minh thời điểm xây dựng đối với nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác, đến thời điểm xác nhận **không bị lập biên bản** vi phạm hành chính trong quá trình xây dựng (*theo quy định tại Điều 19, Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai*)

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

## **3. Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:**

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đối với các trường hợp thu hồi đất lúa, trên đất có các loại cây trồng được hỗ trợ thiệt hại về cây trồng được tính bằng số lượng cây trồng thực tế (phù hợp với quy định mật độ cây trồng cho phép) theo kết quả kiểm đếm **nhân với 80%** đơn giá bồi thường tương ứng tại các phụ lục kèm theo các Quyết định này.

Đối với cây lâm nghiệp, cây hằng năm và những trường hợp cây lâu năm đơn lẻ thì Trung tâm thực hiện áp giá bồi thường, hỗ trợ. Đối với trường hợp cây ăn quả tính theo năm trồng và năm thu hoạch do chưa có Biên bản họp thống nhất của Hội đồng bồi thường xã Bình An, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành tạm thời chưa áp giá. Sau khi Hội đồng bồi thường xã thống nhất về năm tuổi, năm thu hoạch, Trung tâm sẽ thực hiện áp giá bổ sung.

## **4. Thưởng di dời:**

**Thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời gian quy định:** Căn cứ Điều 15, Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

## 5. Các chính sách hỗ trợ:

### a. Về nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm:

#### + Đối với các trường hợp có đất thu hồi là người địa phương:

Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành căn cứ Mẫu số 03 do Công an xã Bình An xác nhận; Mẫu 04 do UBND xã Bình An xác nhận các trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và căn cứ Văn bản số 93/BHXH-QLT ngày 06/5/2026 và 101//BHXH-QLT ngày 08/5/2026 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Thành. Trung tâm đã tính toán, áp giá theo quy định.

#### + Đối với các trường hợp hộ dân có đất thu hồi là người ngoài địa phương:

Hiện nay, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành đã có các Văn bản gửi đến công an Phường, xã nơi hộ dân cư trú để xác nhận nhân khẩu (Mẫu 3). Đối với các trường hợp có phản hồi từ Công an Phường, xã nơi hộ dân cư trú, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành đã thực hiện áp giá chính sách hỗ trợ cho các hộ dân. Đối với các trường hợp chưa nhận được phản hồi hoặc chưa xác nhận điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Trung tâm chưa có cơ sở áp giá chính sách hỗ trợ cho các hộ dân.

**b. Về nội dung hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất:** Ngày 15/5/2026, UBND xã Bình An có Văn bản số 229/PKT gửi Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành về việc xác định giá gạo để thực hiện việc hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn xã Bình An. Theo đó, UBND xã Bình An cho rằng UBND xã Bình An không có thẩm quyền xác định giá gạo, đề nghị Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành căn cứ vào báo cáo giá hàng tháng của Sở Tài chính để áp giá (trong phụ lục cung cấp có giá gạo) cho các dự án trên địa bàn xã Bình An và các xã lân cận trên cùng một dự án cho thống nhất.

Để đảm bảo tiến độ dự án theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố, Trung tâm căn cứ theo Phụ lục 4 tại Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2026 để xác định giá gạo để tính tiền hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho các hộ dân đủ điều kiện được hỗ trợ (*giá gạo trung bình là 19.500đ/kg*).

## 6. Nghĩa vụ tài chính:

Theo Văn bản số 5290; 5291/TCS5-QLTK ngày 12/6/2026 của Thuế cơ sở 5 Thành phố Đồng Nai xác nhận không có trường hợp nào nợ nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 25, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ. Do đó, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành không

thực hiện khấu trừ vào tiền bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân.

### III. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng số trường hợp thu hồi: **10 trường hợp** (trong đó có 01 trường hợp tài sản xây dựng trên đất người khác)

- Diện tích thu hồi: **09 trường hợp/10 thửa đất/9.403,4m<sup>2</sup>**, cụ thể:

+ Đất nông nghiệp: **8.551,4m<sup>2</sup>** (trong đó đất trồng lúa: **1.370,2m<sup>2</sup>**)

+ Đất phi nông nghiệp (Đất ở tại nông thôn): **852,0 m<sup>2</sup>**

- **Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ: 21.974.577.112 đồng.**

*(Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, chín trăm bảy mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm mười hai đồng)*

*Trong đó:*

- Bồi thường đất: 14.098.358.500 đồng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: 4.816.436.477 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ cây trồng: 15.126.629 đồng.

- Giá trị về các chính sách hỗ trợ: 2.217.553.865 đồng.

- Thưởng di dời: 84.000.000 đồng.

- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường (3,5%): 743.101.641 đồng.

*Trong đó:*

+ Kinh phí cho UBND cấp xã 0,525%: 111.465.246 đồng.

+ Kinh phí cho TTPTQĐ CNLT 2,975%: 631.636.395 đồng.

*(Đính kèm bảng tổng hợp)*

Trên đây là phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An) (Đợt 4).

**HÀNG TÓNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ KIẾN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (ĐỢT 4)**

Được dự án: thành phần I-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An)

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Diện tích đất bồi thường (m <sup>2</sup> )				Diện tích đất hỗ trợ (m <sup>2</sup> )	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Giá trị về các chính sách hỗ trợ (đ)	Thưởng đi đôi (đ)	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đ)
			Đất phi nông nghiệp		Đất nông nghiệp							
			Tổng	Đất ở tại nông thôn	Tổng	Đất trồng lúa						
<b>I Các trường hợp có đất thu hồi, tài sản, vật kiến trúc:</b>												
1	Lâu A Lạc	ấp Sa Cá, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	646,1		646,1	646,1		318.055.526		548.981.500	4.000.000	1.526.828.526
2	Chê Sếp Đất và Vòng Nhật Kiu	ấp Sa Cá, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	830,4		830,4	830,4		328.341.460		556.152.115		1.727.349.575
3	Lý Văn Hội và Nguyễn Như Anh Ngọc	tổ 6, ấp Sa Cá, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	1.561,8	300,0	1.261,8	1.261,8		1.245.284.534		858.406.750	20.000.000	5.546.418.284
4	Ngô Thanh Xuyên	9, 07 Khu B2, chung cư Giải Việt Khu phố 73, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	3.469,4	300,0	3.169,4	3.169,4		657.731.156				6.016.672.156
5	Nguyễn Thị Minh Hiền	tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	915,4	80,0	835,4	835,4		804.253.735		24.040.000		1.582.832.235
6	Nguyễn Cẩm Tú	tổ 8, khu Bàu Cá, xã An Phước, thành phố Đồng Nai	1.142,7	100,0	1.042,7	1.037,3	5,4					1.772.340.500
7	Lâu A Cầu và Nguyễn Thị Lập	ấp Sa Cá, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	427,2		427,2			102.655.020				102.655.020
8	Nguyễn Thế Dũng	ấp Sa Cá, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	427,2		427,2		427,2	525.699.490	13.151.714	226.463.500	20.000.000	1.218.922.704
9	Trần Thị Thuý	91A đường Chiến Lược, khu phố 15, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh	410,4	72,0	338,4	231,2	107,2	312.276.170		3.510.000	20.000.000	1.193.342.170
<b>Tổng cộng (I)</b>			<b>9.403,4</b>	<b>852,0</b>	<b>8.551,4</b>	<b>7.181,2</b>	<b>1.370,2</b>	<b>4.294.297.091</b>	<b>13.151.714</b>	<b>2.217.553.865</b>	<b>64.000.000</b>	<b>20.687.361.170</b>
<b>II Trường hợp tài sản xây dựng trên đất người khác</b>												
1	Lê Ngọc Tuấn (Tài sản xây dựng trên đất ông (bà) Lý Văn Hội - Nguyễn Như Anh Ngọc)	ấp Sa Cá, xã Bình An, thành phố Đồng Nai						522.139.386	1.974.915		20.000.000	544.114.301
<b>Tổng cộng (II)</b>			<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>522.139.386</b>	<b>1.974.915</b>	<b>0</b>	<b>20.000.000</b>	<b>544.114.301</b>

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Diện tích đất bồi thường (m <sup>2</sup> )					Diện tích đất hỗ trợ (m <sup>2</sup> )	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Giá trị về các chính sách hỗ trợ (đ)	Thương di dời (đ)	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đ)	
			Tổng diện tích đất thu hồi	Đất Phi nông nghiệp	Đất ở tại nông thôn	Tổng	Đất nông nghiệp								Đất trồng lúa
Tổng cộng (1+2):			9.403,4	852,0	852,0	8.551,4	7.181,2	1.370,2	0,0	14.098.358.500	4.816.436.477	15.126.629	2.217.553.865	84.000.000	21.231.475.471
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:														21.231.475.471	
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%														743.101.641	
Trong đó:															
- Kinh phí cho UBND xã Bình An (0,525%)														111.465.246	
- Kinh phí cho TTPTQD CNLT (2,975%)														631.636.395	
Tổng cộng (1+2):														21.974.577.112	
<i>Bảng chi: Hai mươi mốt tỷ, chín trăm bảy mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm mười hai đồng.</i>															